

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày: 04-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hồng Khanh;

- Ông Nguyễn Hoài Việt;

- Ông Nguyễn Ngọc Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thuận Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 6 và 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLHS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thị Thu H, sinh năm 1974, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Võ Thị L1; chồng tên Lê Hữu L2, sinh năm 1974; con có 02 người, lớn sinh năm 1998 và nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02-11-2017 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quốc K, Luật sư Văn phòng luật sư Văn Nam Luật thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Xuân A, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp L3, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
2. Trần Thị Bé B, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.
3. Phan Như B1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp L3, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
4. Lê Thị Thu C, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.
5. Trần Hồng C1, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.
6. Lê Hùng C2, sinh năm 1943; nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.
7. Dương Hùng C3, sinh năm 1969, nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
8. Nguyễn Thị Kim C4, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
9. Phan Minh C5, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
10. Bùi Thị C6, sinh năm 1957; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
11. Lê Thị C7, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
12. Nguyễn Thị C8, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
13. Đỗ Thị Tuyết D, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp G, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
14. Mai Thị D1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp T2, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
15. Nguyễn Thị D2, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp T3, xã B2, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
16. Nguyễn Kim D3, sinh năm 1958; nơi cư trú: Ấp T3, xã B2, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.
17. Lê Trung D4, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
18. Lê Thị Mộng Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.
19. Huỳnh Thị Đ1, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
20. Võ Thị G1; nơi cư trú: Ấp L3, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng

mặt.

21. Lê Thị Trúc H2, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp B3, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

22. Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

23. Hà Thị H4, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp T3, xã B2, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

24. Huỳnh Thị H5, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

25. Dương Thúy H6, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

26. Đào Thị Nguyệt H7, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

27. Phan Thị H8, sinh năm 1953; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

28. Trần Thị H9, sinh năm 1959; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

29. Trương Văn H10, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

30. Lê Thị Mỹ H11, sinh năm 1958; nơi cư trú: ấp T3, xã B2, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

31. Nguyễn Thị H12, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp T2, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

32. Võ Thị Thu H13, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

33. Kiều Thị H14, sinh năm 1955; nơi cư trú: Ấp T3, xã B2, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

34. Nguyễn Thị H15, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp B3, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

35. Nguyễn Thị H16, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp T3, xã B2, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

36. Huỳnh Thanh H17, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu phố B4, phường N1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

37. Trần Ngọc H18, sinh năm 1971; nơi cư trú: Phường A1, quận B5, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

38. Cao Thị Hồng H19, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

39. Phùng Thu H20, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp L3, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

40. Trần Thị H21, sinh năm 1962; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

41. Huỳnh Thị K2, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
42. Nguyễn Thị K3, sinh năm 1954; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.
43. Trần Thị Mỹ K4, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.
44. Võ Hoàng K5, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp L3, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.
45. Võ Hồng K6, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp L3, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
46. Lê Thị Hồng L5, sinh năm 1968; nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn H1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.
47. Nguyễn Thị Hoa L6, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.
48. Huỳnh Thị L7, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.
49. Nguyễn Thị Hồng L8, sinh năm 1956; nơi cư trú: Ấp T3, xã B2, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
50. Võ Thị Thu L9, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp B3, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
51. Nguyễn Tiết L10, sinh năm 1944; nơi cư trú: Ấp L3, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
52. Võ Thị L11, sinh năm 1951; nơi cư trú: Ấp L3, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
53. Nguyễn Thị L12, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.
54. Huỳnh Thị L13, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
55. Nguyễn Thị L14, sinh năm 1957; nơi cư trú: Ấp L3, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.
56. Nguyễn Thị M, sinh năm 1933; nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
57. Võ Hoàng N2, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp L3, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
58. Lê Thị N3, sinh năm 1930; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
59. Võ Thị Bé N4, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp L3, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.
60. Lê Thị N5, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
61. Phạm Thị Trúc N6, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp A2, xã T, huyện H1,

tỉnh Tây Ninh, có mặt.

62. Trần Thị Ánh N7, sinh năm 1954; nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

63. Nguyễn Thị Ngọc N8, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp T3, xã B2, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

64. Nguyễn Thị N9, sinh năm 1958; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

65. Nguyễn Thị N10, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp B3, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

66. Nguyễn Thị Thu N11, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

67. Nguyễn Văn N12, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp T2, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

68. Trần Thị N13, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp B3, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

69. Nguyễn Thị N14, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

70. Nguyễn Võ Huỳnh N15, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp T3, xã B2, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

71. Phạm Thị Hoàng O, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn H1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

72. Phạm Thị Kim P, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp Y, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

73. Bùi Thị Hồng P1, sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp T4, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

74. Nguyễn Minh P2, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp B3, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

75. Nguyễn Thị Kim P3, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khu phố A3, Phường T5, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

76. Trần Thị Kim P4, sinh năm 1948; nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

77. Nguyễn Thị Kim P5, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp T3, xã B2, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

78. Trần Thị Hồng P6, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp L3, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

79. Nguyễn Thị Tố Q, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp T6, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

80. Trần Thị R, sinh năm 1945; nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

81. Phạm Thị S, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp Y, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

82. Lê Quốc S1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện hợp pháp của anh S1: Chị Lê Thị Thu V, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh – Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 04-7-2017), có mặt.

83. Nguyễn Thị Thu S2, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp T7, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

84. Lê Hữu T8, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

85. Hà Minh T9, sinh năm 1943; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

86. Nguyễn Thị T10, sinh năm 1958; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

87. Trương Thị T11, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

88. Nguyễn Văn T12, sinh năm 1960; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

89. Lê Thị Bích T13, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

90. Lê Thị Thanh T14, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp B3, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

91. Phạm Thị Kim T15, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp R1, xã R2, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

92. Phạm Thị Mộng T16, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp C5, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

93. Phan Thị Ánh T17, sinh năm 1965; nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn H1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

94. Trương Thị T18, sinh năm 1949; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

95. Lâm Thị Thu T19, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

96. Phùng Thu T20, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp L3, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

97. Trần Thị Lệ T21, sinh năm 1962; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

98. Nguyễn Thị Thu T22, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

99. Thái Thị Thanh T23, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp L3, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

100. Lộ Thị Oanh T24, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

101. Lê Thị T25, sinh năm 1961; nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

102. Huỳnh Thị T26, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp C5, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

103. Võ Bích T27, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp T3, xã B2, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

104. Lưu Huỳnh Thùy T28, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp K3, xã T1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

105. Nguyễn Túc T29, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

106. Nguyễn Thị T30, sinh năm 1954; nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

107. Trương Thị T31, sinh năm 1956; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

108. Nguyễn Thị Y1, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp K1, xã L4, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Trương Văn H10*: Bà Lê Nguyễn Kim Hoàng, Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Hữu L2, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012, Lê Thị Thu H làm chủ thảo hội, tổ chức nhiều dây hội cho nhiều hội viên tham gia góp hội. Đến khoảng năm 2015, lợi dụng việc hội viên tin tưởng, không đến khai hội và muốn mua hội để hưởng lãi nên H có hành vi ghi tên những người không tham gia chơi hội vào danh sách hội viên để lĩnh các phần hội, tự ý lấy tên hội viên để lĩnh các phần hội và bán hội nhưng không cho hội viên biết để chiếm đoạt tiền, sử dụng để bù hội, trả lãi hội và chi tiêu sinh hoạt gia đình. Đến tháng 6-2017, H tuyên bố vỡ hội; tại thời điểm này còn 16 dây hội chưa mãn, H đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của các hội viên, cụ thể như sau:

Thứ nhất, dùng tên các hội viên không có thật và tự ý lấy tên hội viên thực chơi để lĩnh hội trong 16 dây hội, chiếm đoạt tổng số tiền 1.424.285.000 đồng, cụ thể:

- Dây hụi 1: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 30-6-2015 dương lịch (nhằm ngày 15-5-2015 âm lịch): Dây hụi gồm 28 phần, H tham gia 01 phần. Dây hụi khui được 24 kỳ, trong đó có 12 hụi viên thực lĩnh 13 phần hụi (Liêu Thị Tâm L15 01 phần, Dương Thị Ngọc T32 01 phần, Lê Quốc S1 01 phần, Dương Mỹ H22 01 phần, Liêu Thị Kim N16 02 phần, Lâm Thị T33 T19 01 phần, Lê Thị T25 01 phần, Trần Huỳnh Kim P7 01 phần, Lê Thị K4 01 phần, Tô Thị H23 01 phần, Nguyễn Võ Huỳnh N15 01 phần, Lê Hữu T8 01 phần), H khui lĩnh 01 phần do H tham gia; H đã tự ý lấy 10 phần hụi của các hụi viên gồm: Lê Thị Thanh T14 02 phần, Lê Thị Bích T13 01 phần, Nguyễn Xuân A 01 phần, Phạm Thị Trúc N6 01 phần, Lê Quốc S1 01 phần, Huỳnh Thanh T34 02 phần, Võ Hoàng K5 01 phần, Võ Thị Bé N4 01 phần để chiếm đoạt tiền lĩnh hụi trong các kỳ mở hụi 1, 2, 6, 8, 11, 13, 14, 17, 18, 24. Tổng số tiền H chiếm đoạt trong dây hụi này là 77.150.000 đồng.

- Dây hụi 2: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 08-8-2015 dương lịch (nhằm ngày 24-6-2015 âm lịch): Dây hụi gồm 24 phần, có 01 hụi viên tên Nguyễn Thị N9 cho H mượn tên lĩnh hụi. Dây hụi khui được 23 kỳ, trong đó có 12 hụi viên thực lĩnh 14 phần (Lê Thị K4 01 phần, Lê Thị Ánh N17 01 phần, Trần Thị N13 01 phần, Nguyễn Ngọc H24 01 phần, Liêu Thị Kim N16 01 phần, Nguyễn Thị Kim N18 01 phần, Nguyễn Thị T35 S2 03 phần, Tô Thị H23 01 phần, Lê Thị H25 01 phần, Lê Hữu T8 01 phần, Lê Thị E 01 phần, Nguyễn Thị Y1 01 phần); H đã tự ý lấy 08 phần hụi của các hụi viên gồm: Nguyễn Thị H16 (Lan – Huệ) 01 phần, Nguyễn Thị Kim P3 01 phần, Lê Thị Thanh T14 02 phần, Lê Thị Thu C 01 phần, Lê Thị Bích T13 01 phần, Trương Thị T11 01 phần, Lê Thị Mộng Đ 01 phần để chiếm đoạt tiền lĩnh hụi trong các kỳ mở hụi 3, 4, 8, 9, 13, 20, 22, 23. Tổng số tiền H chiếm đoạt trong dây hụi này là 37.380.000 đồng.

- Dây hụi 3: Hụi 500.000 đồng/nửa tháng, mở ngày 03-12-2016 dương lịch (nhằm ngày 05-11-2016 âm lịch): Dây hụi gồm 30 phần, có 03 hụi viên tên Lê Thị Ngọc R3, Nguyễn Thị H12, Lê Thị Bích T13 tham gia 04 phần nhưng thỏa thuận ngưng hụi với H nên H đã thực lĩnh 04 phần hụi đó. Dây hụi khui được 13 kỳ, trong đó có 01 hụi viên thực lĩnh 02 phần là Lê Thị Thúy H26; H đã tự ý lấy 07 phần hụi của các hụi viên gồm: Nguyễn Thị Y1 01 phần, Kiều Thị H14 01 phần, Huỳnh Thị L13 02 phần, Huỳnh Thị L7 02 phần, Nguyễn Thị Kim C4 01 phần để chiếm đoạt tiền lĩnh hụi trong các kỳ mở hụi 3, 8, 9, 10, 11, 12, 13; H tự ý thu thêm tại kỳ 14 đối với 08 phần hụi của các hụi viên: Kiều Thị H14 02 phần, Huỳnh Thị L7 02 phần, Nguyễn Thị Kim C4 01 phần, Trần Thị Bé B 01 phần, Lê Thị N3 01

phần, Huỳnh Thanh H17 01 phần. Tổng số tiền H chiếm đoạt trong dây hui này là 51.720.000 đồng.

- Dây hui 4: Hui 500.000 đồng/nửa tháng, mở ngày 03-12-2016 dương lịch (nhằm ngày 05-11-2016 âm lịch): Dây hui gồm 30 phần, có 02 hui viên tên Lê Thị Ngọc R3, Lê Thị Bích T13 tham gia 04 phần nhưng thỏa thuận ngưng hui với H nên H đã thực lĩnh 04 phần hui đó. Dây hui khai được 13 kỳ, trong đó có 01 hui viên tên Lê Hữu T8 thực lĩnh 01 phần hui; H đã tự ý lấy 08 phần hui của các hui viên gồm: Võ Thị G1 01 phần, Võ Hoàng K5 01 phần, Nguyễn Thị L14 01 phần, Bùi Thị Hồng P1 01 phần, Phạm Thị S 02 phần, Phạm Thị Hoàng O 01 phần, Lưu Huỳnh Thùy T28 01 phần để chiếm đoạt tiền lĩnh hui trong các kỳ mở hui 1, 4, 5, 7, 9, 10, 12, 13; H tự ý thu thêm tại kỳ 14 đối với 16 phần của 10 hui viên là Nguyễn Thị L14 01 phần, Bùi Thị Hồng P1 02 phần, Phạm Thị S 04 phần, Phạm Thị Hoàng O 01 phần, Nguyễn Thị Tố Q 02 phần, Nguyễn Văn N12 01 phần, Nguyễn Thị H12 02 phần, Trương Thị T31 01 phần, Phạm Thị Mộng T16 01 phần, Trương Văn H10 01 phần. Tổng số tiền H chiếm đoạt trong dây hui này là 66.000.000 đồng.

- Dây hui 5: Hui 500.000 đồng/nửa tháng, mở hui ngày 08-12-2016 dương lịch (nhằm ngày 10-11-2016 âm lịch): Dây hui gồm 29 phần, H tham gia 01 phần, có 01 hui viên tên Lê Thị Bích T13 tham gia 02 phần nhưng thỏa thuận ngưng hui với H nên H đã thực lĩnh 02 phần hui đó và có 01 phần hui không có thật. Dây hui khai được 13 kỳ, trong đó có 04 hui viên thực lĩnh 06 phần (Lê Tấn A4 02 phần, Lê Hữu T8 01 phần, Lê Thị E 01 phần, Lê Thị Thúy H26 02 phần); H khai lĩnh 01 phần do H tham gia và 01 phần hui không có thật; H đã tự ý lấy 03 phần hui của 03 hui viên là Phạm Thị Trúc N6, Nguyễn Thị N14, Trần Hồng C1 để chiếm đoạt tiền lĩnh hui trong các kỳ mở hui 11, 12, 13. Tổng số tiền H chiếm đoạt trong dây hui này là 20.100.000 đồng.

- Dây hui 6: Hui 500.000 đồng/nửa tháng, mở hui ngày 08-12-2016 dương lịch (nhằm ngày 10-11-2016 âm lịch): Dây hui gồm 29 phần, H tham gia 01 phần, có 01 hui viên tên Lê Thị Bích T13 tham gia 02 phần nhưng thỏa thuận ngưng hui với H nên H đã thực lĩnh 02 phần hui đó. Dây hui khai được 13 kỳ, trong đó có 01 hui viên tên Lê Thị Kim H27 thực lĩnh 01 phần hui; H khai lĩnh 01 phần do H tham gia; H tự ý lấy 09 phần hui của các hui viên gồm: Phan Như B1 01 phần, Nguyễn Thị L14 01 phần, Võ Hoàng N2 01 phần, Phạm Thị Hoàng O 01 phần, Trần Thị Hồng P8 01 phần, Võ Thị Thu L9 01 phần, Trần Thị N13 01 phần, Trương Thị T18 02 phần để chiếm đoạt tiền lĩnh hui trong các kỳ mở hui 2, 3, 4, 5, 9, 10, 11, 12, 13;

H tự ý thu thêm tại kỳ 14 đối với 03 phần hội của 02 hội viên là Phạm Thị Hoàng O, Trần Thị Hồng P8 02 phần. Tổng số tiền H chiếm đoạt trong dây hội này là 61.920.000 đồng.

- Dây hội 7: Hội 200.000 đồng/tuần, mở ngày 24-4-2016 dương lịch (nhằm ngày 18-3-2016 âm lịch): Dây hội gồm 60 phần, khai được 59 kỳ, trong đó có 13 hội viên thực lĩnh 19 phần (Nguyễn Võ Huỳnh N15 03 phần, Phạm Thị S 01 phần, Phạm Thị Kim T15 03 phần, Phạm Thị Kim P 02 phần, Nguyễn Xuân A 02 phần, Trần Thị R4 01 phần, Phạm Thị Trúc N6 01 phần, Lê Hữu T8 01 phần, Nguyễn Thị Thu S2 02 phần, Lê Quốc S1 01 phần, Lê Thị E 01 phần, Nguyễn Thị Thu N11 01 phần); H tự ý lấy 38 phần hội của các hội viên gồm: Bùi Thị Hồng P1 04 phần, Phạm Thị S 05 phần, Trần Hồng C1 02 phần, Nguyễn Thị Thu H3 01 phần, Nguyễn Thị Hoa L6 04 phần, Võ Thị Thu H13 02 phần, Nguyễn Thị N9 01 phần, Nguyễn Thị Thu S2 03 phần, Trương Thị T18 01 phần, Nguyễn Thị Thu N11 02 phần, Phạm Thị Trúc N6 01 phần, Phạm Thị Hoàng O 02 phần, Phạm Thị Kim T15 04 phần, Lê Quốc S1 01 phần, Lưu Huỳnh Thùy T28 01 phần, Trần Thị R 01 phần, Nguyễn Thị L12 02 phần, Nguyễn Thị N14 01 phần để chiếm đoạt tiền lĩnh hội trong các kỳ mở hội 4, từ 6 đến 16, từ 22 đến 25, từ 27 đến 32, 34, 36, 37, 39, 42, 43, 44, 46, từ 49 đến 52, 54, 56, 58, 59; H tự ý thu thêm tại kỳ 60 đối với 08 phần hội của 02 hội viên là Bùi Thị Hồng P1 04 phần, Phạm Thị Kim T15 04 phần. Tổng số tiền H chiếm đoạt trong dây hội này là 159.890.000 đồng.

- Dây hội 8: Hội 200.000 đồng/tuần, mở ngày 08-5-2016 dương lịch (nhằm ngày 02-4-2016 âm lịch): Dây hội gồm 60 phần. Dây hội khai được 57 kỳ, trong đó có 15 hội viên thực lĩnh 21 phần (Nguyễn Thị T36 02 phần, Phạm Thị Diệu H28 01 phần, Lê Hữu T8 01 phần, Lê Thị Oanh T24 01 phần, Lê Nhật T37 01 phần, Lê Thị Thúy H26 01 phần, Lê Bích T38 01 phần, Dương Mỹ H29 01 phần, Phạm Thị Diệu H28 02 phần, Nguyễn Thị L14 01 phần, Huỳnh Thị Kim H30 01 phần, Nguyễn Thị H15 02 phần, Nguyễn Thị Tố Q 01 phần, Lê Thị Mỹ H11 01 phần, Nguyễn Thị Thu T22 02 phần, Huỳnh Thị L7 01 phần, Mai Thị D1 01 phần); H tự ý lấy 36 phần hội của các hội viên gồm: Lê Quốc S1 03 phần, Nguyễn Thị Thu S2 04 phần, Nguyễn Thị N9 01 phần, Võ Hoàng K5 02 phần, Lê Thị N3 01 phần, Phạm Thị Kim P 01 phần, Nguyễn Thị L14 01 phần, Nguyễn Xuân A 02 phần, Trần Thị R 01 phần, Lâm Thị Thu T19 01 phần, Lê Thị Mỹ H11 03 phần, Võ Bích T27 02 phần, Nguyễn Kim D3 01 phần, Nguyễn Thị K3 01 phần, Lê Thị Bích T13 02 phần, Nguyễn Thị Tố Q 02 phần, Nguyễn Thị N14 02 phần, Nguyễn Thị Kim P5 01 phần, Đỗ Thị Tuyết D 01 phần, Trương Văn H10 01 phần, Trương Thị T18 02

phần, Võ Thị Thu H13 01 phần để chiếm đoạt tiền lĩnh hội trong các kỳ mở hội từ 1 đến 3, từ 6 đến 8, 11, 14, 16, 17, từ 22 đến 26, từ 28 đến 34, 37, 38, 41, 42, từ 44 đến 47, từ 52 đến 57; H tự ý thu thêm tại kỳ 58, 59 đối với 11 phần hội của 07 hội viên là Nguyễn Thị Tô Q 02 phần, Nguyễn Thị K3 01 phần, Võ Bích T27 02 phần, Nguyễn Xuân A 02 phần, Võ Hoàng K5 02 phần, Nguyễn Thị L14 01 phần, Nguyễn Thị N9 01 phần. Tổng số tiền H chiếm đoạt trong dây hội này là 150.880.000 đồng.

- Dây hội 9: Hội 200.000 đồng/tuần, mở ngày 22-5-2016 dương lịch (nhằm ngày 16-4-2016 âm lịch): Dây hội gồm 60 phần, H tham gia 03 phần, có 20 phần hội không có thật. Dây hội khai được 55 kỳ, trong đó có 07 hội viên thực lĩnh 08 phần (Trần Thị Bé B 01 phần, Dương Thúy H6 01 phần, Phùng Thu T20 01 phần, Thái Thị Thanh T23 01 phần, Võ Thị Thu L9 01 phần, Phạm Thị P8 01 phần, Mừng 02 phần); H khai lĩnh 03 phần do H tham gia và 17 phần hội không có thật; H tự ý lấy 27 phần hội của các hội viên gồm: Lưu Huỳnh Thùy T28 01 phần, Nguyễn Thị Hoa L6 04 phần, Bùi Thị Hồng P1 02 phần, Trần Thị Bé B 01 phần, Bùi Thị C6 02 phần, Mai Thị D1 01 phần, Phan Như B1 02 phần, Phạm Thị Hoàng O 02 phần, Dương Thúy H6 02 phần, Nguyễn Thị Kim P5 01 phần, Phùng Thu H20 01 phần, Nguyễn Thị H12 03 phần, Thái Thị Thanh T23 01 phần, Phạm Thị Mộng T16 03 phần, Nguyễn Kim D3 01 phần để chiếm đoạt tiền lĩnh hội trong các kỳ mở hội từ 6 đến 12, từ 14 đến 16, từ 24 đến 27, 30, 31, 34, 40, từ 42 đến 44, 46, từ 48 đến 51; H tự ý thu thêm tại kỳ 56, 57 đối với 11 phần hội của 05 hội viên là Phan Như B1 02 phần, Phạm Thị Hoàng O 02 phần, Nguyễn Thị H12 03 phần, Phạm Thị Mộng T16 03 phần, Nguyễn Kim D3 01 phần. Tổng số tiền H chiếm đoạt trong dây hội này là 153.365.000 đồng.

- Dây hội 10: Hội 200.000 đồng/tuần, mở ngày 05-6-2016 dương lịch (nhằm ngày 01-5-2016 âm lịch): Dây hội gồm 60 phần, có 22 phần hội không có thật. Dây hội khai được 53 kỳ, trong đó có 05 hội viên thực lĩnh 06 phần (Nguyễn Thị Thu H3 02 phần, Lê Thị N5, Lê Thị Bích T13, Lê Thị Kinh, Lê Hữu T8); H khai lĩnh 15 phần hội không có thật; H đã tự ý lấy 32 phần hội của các hội viên gồm: Nguyễn Thị N9 04 phần, Phạm Thị Trúc N6 04 phần, Huỳnh Thị L7 01 phần, Nguyễn Thị Thu S2 05 phần, Nguyễn Thị N14 01 phần, Nguyễn Xuân A 02 phần, Lê Thị Bích T13 01 phần, Bùi Thị H Phúc 04 phần, Phạm Thị Kim T15 02 phần, Phạm Thị Hoàng O 01 phần, Lưu Huỳnh Thùy T28 01 phần, Hà Minh T9 05 phần để chiếm đoạt tiền lĩnh hội trong các kỳ mở hội từ 1 đến 5, từ 7 đến 9, 12, từ 14 đến 20, từ 23 đến 38; H tự ý thu thêm tại kỳ 54 đối với 04 phần hội của 02 hội viên là Nguyễn

Xuân A 02 phần, Phạm Thị Kim T15 02 phần. Tổng số tiền H chiếm đoạt trong đây hội này là 163.380.000 đồng.

- Dây hội 11: Hội 200.000 đồng/tuần, mở ngày 03-7-2016 dương lịch (nhằm ngày 29-5-2016 âm lịch): Dây hội gồm 60 phần, khai được 49 kỳ, trong đó có 07 hội viên thực lĩnh 08 phần (Nguyễn Thị D2 02 phần, Nguyễn Thị T36 01 phần, Huỳnh Thị L7 01 phần, Trần Thị Yến 01 phần, Trần Thị N13 01 phần, Dương Thúy H6 01 phần, Trần Thanh T39 01 phần); H tự ý lấy 41 phần hội của các hội viên gồm: Lê Thị Thanh T14 07 phần, Nguyễn Thị L14 02 phần, Huỳnh Thị L7 03 phần, Trần Thị Lệ T21 01 phần, Trần Hồng C1 02 phần, Lê Thị Trúc H2 03 phần, Trần Thị Hồng P6 02 phần, Lê Thị N3 01 phần, Nguyễn Minh P2 01 phần, Nguyễn Túc T29 01 phần, Trương Thị T31 03 phần, Nguyễn Thị Hoa L6 03 phần, Nguyễn Thị Thu S2 03 phần, Nguyễn Thị Thu T22 02 phần, Hà Thị H4 01 phần, Nguyễn Thị T10 02 phần, Nguyễn Thị T30 01 phần, Lê Hùng C2 01 phần, Nguyễn Thị Hồng L8 01 phần, Nguyễn Thị Ngọc N8 01 phần để chiếm đoạt tiền lĩnh hội trong các kỳ mở hội từ 1 đến 3, từ 5 đến 13, từ 15 đến 17, từ 19 đến 24, từ 26 đến 29, từ 32 đến 37, 39, 40, từ 42 đến 49; H tự ý thu thêm tại kỳ 50, 51, 52 đối với 12 phần hội của của 06 hội viên là Lê Thị Thanh T14 04 phần, Lê Thị Trúc H2 03 phần, Trần Thị Hồng P1 02 phần, Nguyễn Thị H12 Lan 01 phần, Nguyễn Thị Ngọc N8 01 phần, Lê Hùng C2 01 phần. Tổng số tiền H chiếm đoạt trong đây hội này là 234.110.000 đồng.

- Dây hội 12: Hội 200.000 đồng/tuần, mở ngày 07-8-2016 dương lịch (nhằm ngày 05-7-2016 âm lịch): Dây hội gồm 60 phần, có 34 phần hội không. Dây hội khai được 44 kỳ, trong đó có 01 hội viên tên Trần Thị H21 thực lĩnh 01 phần; H khai lĩnh 18 phần hội không có thật; H tự ý lấy 25 phần hội của các hội viên gồm: Trần Thị Mỹ K4 01 phần, Trương Văn H10 03 phần, Lê Thị N3 01 phần, Lê Thị Thanh T14 08 phần, Huỳnh Thị L7 01 phần, Trần Thị H21 01 phần, Trần Thị Ánh N7 07 phần, Trần Thị Hồng P1 01 phần, Trần Ngọc H18 02 phần để chiếm đoạt tiền lĩnh hội trong các kỳ mở hội từ 1 đến 14, từ 16 đến 26; H tự ý thu thêm tại kỳ 45 đối với 16 phần hội của 03 hội viên là Lê Thị Thanh T14 08 phần, Trần Thị Ánh N7 07 phần, Trần Thị Hồng P1 01 phần. Tổng số tiền H chiếm đoạt trong đây hội này là 120.980.000 đồng.

- Dây hội 13: Hội 100.000 đồng/tuần, mở ngày 04-12-2016 dương lịch (nhằm ngày 06-11-2016 âm lịch): Dây hội gồm 60 phần, H tham gia 03 phần, có 03 hội viên tên Lê Thị Bích T13, Tô Thị Hạnh, Trần Thị R4 tham gia 06 phần nhưng thỏa thuận ngưng hội nên H đã thực lĩnh 06 phần hội đó. Dây hội khai được 27 kỳ,

trong đó có 10 hội viên thực lĩnh 13 phần (Võ Thị Thu L9 01 phần, Lê Thị Thúy H26 02 phần, Nguyễn Túc T29 01 phần, Lê Hữu T8 02 phần, Lê Thị Kim H27 01 phần, Tô Thị H23 01 phần, Đào Thị Ngọc L16 01 phần, Trần Thị N13 01 phần, Lê Thị Ánh N17 01 phần, Lê Nhật T37 01 phần, Lê Thị E 01 phần); H khai lĩnh 02 phần do H tham gia; H tự ý lấy 06 phần hội của các hội viên gồm: Trần Thị Kim P6 02 phần, Lê Thị Mộng Đ 02 phần, Nguyễn Thị Kim C4 01 phần, Nguyễn Thị L14 01 phần để chiếm đoạt tiền lĩnh hội trong các kỳ mở hội 4, 10, 18, 22, 26, 27; H tự ý thu thêm tại kỳ 28, 29 đối với 11 phần của 04 hội viên là Nguyễn Xuân A 02 phần, Lê Thị Hồng L5 05 phần, Phùng Thu T20 02 phần, Lê Hùng C2 02 phần. Tổng số tiền H chiếm đoạt trong đây hội này là 12.060.000 đồng.

- Dây hội 14: Hội 100.000 đồng/tuần, mở ngày 18-12-2016 dương lịch (nhằm ngày 20-11-2016 âm lịch): Dây hội gồm 60 phần, có 01 phần hội không có thật, có 01 hội viên tên Lê Thị Bích T13 tham gia 02 phần nhưng thỏa thuận ngưng hội nên H đã thực lĩnh 02 phần hội đó. Dây hội khai được 25 kỳ, trong đó có 03 hội viên thực lĩnh 04 phần (Lê Thị Em 01 phần, Phạm Thị P8 01 phần, Lê Thị Mộng Đ 02 phần); H khai lĩnh 01 phần hội không có thật; H tự ý lấy 18 phần hội của các hội viên gồm: Nguyễn Kim D3 01 phần, Bùi Thị C6 03 phần, Võ Hoàng K5 02 phần, Phùng Thu T20 02 phần, Huỳnh Thị L7 01 phần, Nguyễn Thị L14 03 phần, Trương Thị T31 02 phần, Kiều Thị H14 01 phần, Nguyễn Thị N14 01 phần, Lê Hữu T8 01 phần, Nguyễn Thị C8 01 phần để chiếm đoạt tiền lĩnh hội trong các kỳ mở hội 1,2,3, 5, 9, từ 11 đến 18, từ 21 đến 25; H tự ý thu thêm tại kỳ 26 đối với 04 phần hội của 02 hội viên là Phùng Thu T20 02 phần, Kiều Thị H14 02 phần. Tổng số tiền H chiếm đoạt trong đây hội này là 54.045.000 đồng.

- Dây hội 15: Hội 100.000 đồng/tuần, mở ngày 25-12-2016 dương lịch (nhằm ngày 27-11-2016 âm lịch): Dây hội gồm 60 phần, H tham gia 01 phần, có 01 hội viên tên Lê Thị Bích T13 tham gia 04 phần nhưng thỏa thuận ngưng hội nên H đã thực lĩnh 03 phần hội đó (còn 01 phần chưa khai thì bể hội), có 02 phần hội không có thật. dây hội khai được 24 kỳ, trong đó có 03 hội viên thực lĩnh 06 phần (Trần Thị N13 03 phần, Lê Thị N5 02 phần, Lê Thị E 01 phần); H khai lĩnh 01 phần do H tham gia; H tự ý lấy 14 phần hội của các hội viên gồm: Nguyễn Thị L14 05 phần, Lê Hữu T8 01 phần, Nguyễn Thị Thu S2 01 phần, Lê Thị Trúc H2 01 phần, Dương Hùng C3 01 phần, Phùng Thu T20 01 phần, Võ Thị L11 01 phần, Nguyễn Thị N10 02 phần, Võ Hoàng N2 01 phần để chiếm đoạt tiền lĩnh hội trong các kỳ mở hội 3, 5, 6, 8, 9, 12, 13, 15, 17, 19, 20, 22, 23, 24; H tự ý thu thêm tại kỳ 25 đối với 05 phần hội của 03 hội viên là Lê Hữu T8 01 phần, Lê Thị Trúc H2 02

phần, Phùng Thu T20 02 phần. Tổng số tiền H chiếm đoạt trong dây hui này là 32.445.000 đồng.

- Dây hui 16: Hui 300.000 đồng/tuần, mở ngày 26-3-2016 dương lịch (nhằm ngày 29-02-2017 âm lịch): Dây hui gồm 53 phần, H tham gia 03 phần, có 05 phần hui không có thật. Dây hui khai được 12 kỳ, trong đó có 06 hui viên thực lĩnh 06 phần (Lê Hữu T8, Lê Thị T25, Lê Thị K5, Lê Thị Kim H27, Lê Nhật T37, Lộ Thị Oanh T24); H khai lĩnh 02 phần do H tham gia và 01 phần hui không có thật; H tự ý lấy 03 phần hui của các hui viên là Nguyễn Thị H16, Phùng Thu H20, Võ Thị Thu L9 để chiếm đoạt tiền lĩnh hui trong các kỳ mở hui 5, 7, 10. Tổng số tiền H chiếm đoạt trong dây hui này 28.860.000 đồng.

Thứ hai, thủ đoạn bán các phần hui không có thật: Lê Thị Thu H đưa ra thông tin không có thật là có hui viên cần bán hui để bán khống các phần hui cho các hui viên khác nhằm chiếm đoạt tiền. Tính đến thời điểm bế hui tháng 6-2017, H đã bán 83 phần hui không có thật cho 25 hui viên, chiếm đoạt tổng số tiền 635.930.000 đồng.

Thứ ba, thủ đoạn thu tiền của hui viên nhưng không mở dây hui và thu tiền chênh lệch của hui viên: Trong quá trình làm chủ thảo hui, lợi dụng sự tin tưởng của hui viên không tham gia khai hui, H thu tiền không đúng với giá khai, thu tiền của hui viên trước khi mở dây hui và thu tiền của hui viên nhưng không mở dây hui để chiếm đoạt của 16 hui viên với tổng số tiền 96.990.000 đồng. Đối với phần tiền H thu của hui viên thấp hơn giá khai tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự nếu có yêu cầu.

Tại Bản kết luận giám định số 111 ngày 04-01-2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A53; A56) với chữ viết của Lê Thị Thu H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M01 đến M06) do cùng một người viết ra.

- Chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A54; A55) với chữ viết của Lê Thị Thu H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M01 đến M06) không phải do cùng một người viết ra.

- Chữ viết được đóng khung màu xanh trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A39, A44, A46, A48, A49 đến A52) với chữ viết của Lê Thị Thu H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M01 đến M06) không phải do cùng một người viết ra.

Từ kết quả giám định, đã điều tra xác định các tài liệu không phải do Lê Thị Thu H viết ra như sau:

- Tài liệu ký hiệu A54: Là giấy tính tiền các phần hội của hội viên Nguyễn Thị N9, có chữ ký xác nhận của ông Lê Hữu L2 là chồng của Lê Thị Thu H. Đây không phải là giấy mua bán hội (bút lục 1120, 1121);

- Tài liệu ký hiệu A55: Là giấy ghi lại 02 phần hội mua do hội viên Nguyễn Thị N14 cung cấp. Bà N14 trình bày là mất giấy bán hội do Lê Thị Thu H viết nên nhờ con gái là Nguyễn Ngọc T40 viết lại và H cũng thừa nhận có bán cho bà N14 02 phần hội với số tiền đúng như giấy hội bà N14 cung cấp (bút lục 1122, 366, 984);

- Chữ viết được đóng khung màu xanh trên các tài liệu (ký hiệu A39, A44, A46, A48, A49 đến A52) không phải là nội dung mua bán hội giữa H và hội viên.

- * Vật chứng thu giữ: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

- * Trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu Lê Thị Thu H bồi thường số tiền đã chiếm đoạt (có bảng thống kê kèm theo).

- * Về kê biên tài sản: Lê Thị Thu H và chồng tên Lê Hữu L2 có đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS03101, thửa đất số 184, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp X, xã T41, huyện C9, tỉnh Tây Ninh. Ngày 10-01-2017, H và ông L2 đã thế chấp QSDĐ với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh H1 nên không tiến hành kê biên.

Tại Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-P3 ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố Lê Thị Thu H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu: Bị cáo H đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của 108 hội viên với tổng số tiền 2.158.830.000 đồng, đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Thị Thu H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015); các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 năm tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Hầu hết bị hại là người dân nghèo nhưng bị cáo lại chiếm đoạt tiền của họ qua hình thức tham gia góp hụi nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo vì áp lực về cuộc sống, chồng không đỡ đần, gánh vác công việc chung của gia đình nên bị cáo phải lo kinh tế gia đình bằng việc mua bán nhỏ lẻ kết hợp với góp hụi. Việc thâm hụt vốn đã xảy ra từ năm 2015 nhưng không giải quyết được nên ngày càng nghiêm trọng, ý thức của bị cáo ban đầu không hề gian dối nhưng do thâm hụt cá nhân, từ vô tình dẫn đến hành vi phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đề xuất và lượng một mức án vừa phải không quá nghiêm khắc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Trương Văn H10 trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng, đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để thực hiện hành vi gian dối, chiếm đoạt của ông H10 số tiền 28.695.000 đồng. Ông H10 là người mù, không có gia đình, không có người chăm sóc, bản thân ông phải đi bán vé số để tự trang trải cuộc sống nhưng bị cáo lại chiếm đoạt tiền của ông H10, làm ông H10 thêm phần khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức án đối với bị cáo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh và mong rằng bị cáo cố gắng nhanh chóng khắc phục hậu quả cho ông H10.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Từ năm 2015 đến khi tuyên bố vỡ hội tháng 6 năm 2017, Lê Thị Thu H đã tổ chức nhiều dây hội do H làm chủ hội cho nhiều người dân tham gia. Lợi dụng việc hội viên tin tưởng, không đến khai hội và muốn mua hội để hưởng lãi nên H đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách mở ra các dây hội với các phần hội không có thật để lĩnh hội, tự ý lấy phần hội của hội viên trong dây hội để lĩnh hội mà các hội viên này không biết, bán không hội, thu tiền cao hơn giá khai, thu tiền của hội viên trước khi mở dây hội và thu tiền của hội viên nhưng không mở dây hội để chiếm đoạt tiền của 108 hội viên cụ thể như sau:

1. Nguyễn Xuân A: Dây hội 1: 01 phần với số tiền 5.620.000 đồng; dây hội 8: 02 phần với số tiền 8.190.000 đồng; dây hội 10: 02 phần với số tiền 10.610.000 đồng; dây hội 13: 02 phần với số tiền 780.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt 25.200.000 đồng.

2. Trần Thị Bé B: Dây hội 3: 01 phần với số tiền 2.430.000 đồng; dây hội 5: 02 phần với số tiền 2.400.000 đồng; dây hội 9: 01 phần với số tiền 5.285.000 đồng; dây hội 14: 03 phần với số tiền 3.180.000 đồng; dây hội 16: 03 phần với số tiền 2.220.000 đồng; tiền mua hội không là 21.000.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 36.515.000 đồng.

3. Phan Như B1: Dây hội 5: 01 phần với số tiền 1.200.000 đồng; dây hội 6: 01 phần với số tiền 2.760.000 đồng; dây hội 9: 02 phần với số tiền 10.790.000 đồng; số tiền góp hội nhưng bị cáo không mở dây hội là 1.440.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 16.190.000 đồng, bị cáo đã trả 2.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 14.190.000 đồng.

4. Lê Thị Thu C: Dây hội 2: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt 4.380.000 đồng.

5. Trần Hồng C1: Dây hội 3: 02 phần với số tiền 4.260.000 đồng; dây hội 5: 02 phần với số tiền 2.400.000 đồng; dây hội 7: 02 phần với số tiền 8.160.000 đồng; dây hội 11: 02 phần với số tiền 8.900.000 đồng; dây hội 13: 01 phần với số tiền 280.000 đồng; dây hội 14: 01 phần với số tiền 1.005.000 đồng; dây hội 16: 01 phần với số tiền 740.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 25.745.000 đồng.

6. Lê Hùng C2: Dây hội 11: 01 phần với số tiền 4.780.000 đồng; dây hội 13: 02 phần với số tiền 780.000 đồng; Tiền mua hội không là 5.960.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 11.520.000 đồng.

7. Dương Hùng C3: Dây hụi 15: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 775.000 đồng; bị cáo đã trả số tiền 1.000.000 đồng. Ghi nhận đã bồi thường xong, phần chênh lệch sẽ cần trừ giải quyết theo quan hệ dân sự khi có tranh chấp.

8. Nguyễn Thị Kim C4: Dây hụi 3: 01 phần với số tiền 2.430.000 đồng; dây hụi 13: 01 phần với số tiền 280.000 đồng; dây hụi 14: 01 phần với số tiền 1.005.000 đồng; dây hụi 16: 01 phần với số tiền 740.000 đồng; Số tiền góp hụi trước khi mở hụi là 120.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 4.575.000 đồng.

9. Phan Minh C5: Dây hụi 3: 01 phần với số tiền 2.130.000 đồng; dây hụi 14: 01 phần với số tiền 1.060.000 đồng; dây hụi 15: 01 phần với số tiền 775.000 đồng; Tiền mua hụi không là 8.310.000 đồng. Tổng số tiền đã bị chiếm đoạt 12.275.000 đồng, bị cáo đã trả 5.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 7.275.000 đồng.

10. Bùi Thị C6: Dây hụi 9: 02 phần với số tiền 10.570.000 đồng; dây hụi 14: 03 phần với số tiền 3.180.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt 13.750.000 đồng, bị cáo đã trả 2.500.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 11.250.000 đồng.

11. Lê Thị C7: Dây hụi 4: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 2.460.000 đồng, bị cáo đã trả 3.500.000 đồng. Ghi nhận đã bồi thường xong, phần chênh lệch sẽ cần trừ giải quyết theo quan hệ dân sự khi có tranh chấp.

12. Nguyễn Thị C8: Dây hụi 14: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt 995.000 đồng, bị cáo đã trả 1.000.000 đồng. Ghi nhận đã bồi thường xong, phần chênh lệch sẽ cần trừ giải quyết theo quan hệ dân sự khi có tranh chấp.

13. Đỗ Thị Tuyết D: Dây hụi 8: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 3.325.000 đồng.

14. Mai Thị D1: Dây hụi 9: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 5.065.000 đồng.

15. Nguyễn Thị D2: Dây hụi 16: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 740.000 đồng.

16. Nguyễn Kim D3: Dây hụi 8: 01 phần với số tiền 3.985.000 đồng; dây hụi 9: 01 phần với số tiền 5.505.000 đồng; dây hụi 14: 01 phần với số tiền 1.060.000 đồng. Tổng cộng bị chiếm đoạt với số tiền 10.550.000 đồng, bị cáo đã trả 2.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 8.550.000 đồng.

17. Lê Trung D4: Dây hụi 14: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 1.005.000 đồng.

18. Lê Thị Mộng Đ: Dây hui 2: 01 phần với số tiền 3.870.000 đồng; Dây hui 4: 01 phần với số tiền 2.160.000 đồng; dây hui 5: 02 phần với số tiền 1.800.000 đồng; dây hui 11: 01 phần với số tiền 4.340.000 đồng; dây hui 13: 02 phần với số tiền 450.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 12.620.000 đồng.

19. Huỳnh Thị Đ1: Dây hui 15: 02 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 1.550.000 đồng.

20. Võ Thị G1: Dây hui 4: 01 phần với số tiền 2.460.000 đồng; số tiền mua hui không là 17.540.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 20.000.000 đồng, bị cáo đã trả 5.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng.

21. Lê Thị Trúc H2: Dây hui 11: 03 phần với số tiền 14.010.000 đồng; dây hui 15: 02 phần với số tiền 1.660.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 15.670.000 đồng, bị cáo đã trả được 8.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 7.670.000 đồng.

22. Nguyễn Thị Thu H3: Dây hui 7: 01 phần với số tiền 4.190.000 đồng; Dây hui 13: 01 phần với số tiền 280.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 4.470.000 đồng, bị cáo đã trả được 5.000.000 đồng. Ghi nhận đã bồi thường xong, phần chênh lệch sẽ cân trừ giải quyết theo quan hệ dân sự khi có tranh chấp.

23. Hà Thị H4: Dây hui 1: 01 phần với số tiền 5.620.000 đồng; dây hui 11: 01 phần với số tiền 4.560.000 đồng; dây hui 13: 01 phần với số tiền 335.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 10.515.000 đồng, bị cáo đã trả được 5.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 5.515.000 đồng.

24. Huỳnh Thị H5: Dây hui 13: 02 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 670.000 đồng.

25. Dương Thúy H6: Dây hui 9: 02 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 10.570.000 đồng, bị cáo đã trả được 10.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 570.000 đồng.

26. Đào Thị Nguyệt H7: Dây hui 13: 02 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 670.000 đồng, bị cáo đã trả được 3.000.000 đồng. Ghi nhận đã bồi thường xong, phần chênh lệch sẽ cân trừ giải quyết theo quan hệ dân sự khi có tranh chấp.

27. Phan Thị H8: Dây hui 15: 02 phần với số tiền 1.490.000 đồng; số tiền góp hui cao hơn giá khui hui là 170.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 1.660.000 đồng.

28. Trần Thị H9: Dây hụi 15: 02 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 1.550.000 đồng, bị cáo trả được 1.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 550.000 đồng.

29. Trương Văn H10: Dây hụi 4: 01 phần với số tiền 2.760.000 đồng; dây hụi 8: 03 phần với số tiền 11.625.000 đồng; dây hụi 12: 03 phần với số tiền 14.310.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 28.695.000 đồng.

30. Lê Thị Mỹ H11: Dây hụi 8: 03 phần với số tiền 11.625.000 đồng; dây hụi 14: 05 phần với số tiền 5.300.000 đồng; dây hụi 15: 05 phần với số tiền 3.875.000 đồng; dây hụi 16: 02 phần với số tiền 1.480.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt 22.280.000 đồng, bị cáo trả được 10.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 12.280.000 đồng.

31. Nguyễn Thị H12: Dây hụi 4: 02 phần với số tiền 5.520.000 đồng; dây hụi 9: 03 phần với số tiền 15.795.000 đồng; dây hụi 16: 02 phần với số tiền 1.480.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt 22.795.000 đồng, bị cáo trả được 2.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 20.795.000 đồng.

32. Võ Thị Thu H13: Dây hụi 7: 02 phần với số tiền 8.160.000 đồng; dây hụi 8: 01 phần với số tiền 3.985.000 đồng; số tiền mua hụi không là 19.140.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 31.285.000 đồng.

33. Kiều Thị H14: Dây hụi 3: 02 phần với số tiền 4.860.000 đồng; dây hụi 14: 02 phần với số tiền 2.230.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 7.090.000 đồng, bị cáo trả được 3.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 4.090.000 đồng.

34. Nguyễn Thị H15: Dây hụi 2: 01 phần với số tiền 3.870.000 đồng; dây hụi 13: 01 phần với số tiền 280.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 4.150.000 đồng, bị cáo trả được 3.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 1.150.000 đồng.

35. Nguyễn Thị H16: Dây hụi 15: 01 phần với số tiền 775.000 đồng; dây hụi 16: 01 phần với số tiền 740.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 1.515.000 đồng.

36. Huỳnh Thanh H17: Dây hụi 1: 02 phần với số tiền 11.240.000 đồng; dây hụi 3: 01 phần với số tiền 2.430.000 đồng.; số tiền góp hụi cao hơn giá khai hụi là 4.790.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị chiếm đoạt là 18.460.000 đồng.

37. Trần Ngọc H18: Dây hụi 3: 01 phần với số tiền 2.130.000 đồng; dây hụi 5: 01 phần với số tiền 1.200.000 đồng; dây hụi 12: 02 phần với số tiền 9.540.000 đồng; dây hụi 16: 02 phần với số tiền 1.480.000 đồng; số tiền mua hụi không là

8.500.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 22.850.000 đồng, bị cáo trả được 4.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 18.850.000 đồng.

38. Cao Thị Hồng H19: Dây hui 4: 01 phần với số tiền chiếm đoạt 2.460.000 đồng, bị cáo trả được 3.500.000 đồng. Ghi nhận đã bồi thường xong, phần chênh lệch sẽ cần trừ giải quyết theo quan hệ dân sự khi có tranh chấp.

39. Phùng Thu H20: Dây hui 9: 01 phần với số tiền 5.285.000 đồng; dây hui 16: 01 phần với số tiền 740.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị chiếm đoạt 6.025.000 đồng, bị cáo trả được 3.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 3.025.000 đồng.

40. Trần Thị H21: Dây hui 12: 01 phần với số tiền 4.770.000 đồng; số tiền mua hui không là 13.020.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 17.790.000 đồng, bị cáo trả được 5.700.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 12.090.000 đồng.

41. Huỳnh Thị K2: Dây hui 3: 02 phần với số tiền 4.260.000 đồng; dây hui 4: 01 phần với số tiền 2.460.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 6.720.000 đồng, bị cáo trả được 6.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 720.000 đồng.

42. Nguyễn Thị K3: Dây hui 8: 01 phần với số tiền 3.985.000 đồng; dây hui 16: 02 phần với số tiền 1.480.000 đồng; số tiền góp hui trước khi bị cáo mở dây hui 01 kỳ là 120.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 5.585.000 đồng, bị cáo trả được 3.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 2.585.000 đồng.

43. Trần Thị Mỹ K4: Dây hui 12: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt 4.770.000 đồng.

44. Võ Hoàng K5: Dây hui 1: 01 phần với số tiền 5.620.000 đồng; dây hui 4: 01 phần với số tiền 2.460.000 đồng; dây hui 6: 01 phần với số tiền 2.760.000 đồng; dây hui 8: 02 phần với số tiền 8.165.000 đồng; dây hui 14: 02 phần với số tiền 2.120.000 đồng; số tiền mua hui không là 9.450.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 30.575.000 đồng, bị cáo trả được 5.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 25.575.000 đồng.

45. Võ Hồng K6: Dây hui 4: 01 phần với số tiền 2.460.000 đồng; Dây hui 6: 01 phần với số tiền 2.760.000 đồng; số tiền mua hui không là 27.210.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 32.430.000 đồng.

46. Lê Thị Hồng L5: Dây hui 3: 01 phần với số tiền 1.830.000 đồng; dây hui 13: 05 phần với số tiền 2.225.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 4.055.000 đồng.

47. Nguyễn Thị Hoa L6: Dây hụi 5: 01 phần với số tiền 900.000 đồng; dây hụi 6: 02 phần với số tiền 4.920.000 đồng; dây hụi 7: 04 phần với số tiền 15.880.000 đồng; dây hụi 9: 04 phần với số tiền 21.140.000 đồng; dây hụi 11: 03 phần với số tiền 13.020.000 đồng; số tiền mua hụi khổng là 30.120.000 đồng; số tiền góp hụi cao hơn giá khui hụi là 140.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 86.120.000 đồng.

48. Huỳnh Thị L7: Dây hụi 3: 02 phần với số tiền 4.860.000 đồng; dây hụi 5: 03 phần với số tiền 3.600.000 đồng; dây hụi 6: 01 phần với số tiền 2.760.000 đồng; dây hụi 10: 01 phần với số tiền 5.195.000 đồng; dây hụi 11: 04 phần với số tiền 18.240.000 đồng; dây hụi 12: 01 phần với số tiền 4.770.000 đồng; dây hụi 14: 02 phần với số tiền 2.120.000 đồng; dây hụi 15: 04 phần với số tiền 2.860.000 đồng; dây hụi 16: 01 phần với số tiền 740.000 đồng; số tiền mua hụi khổng là 80.350.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 125.495.000 đồng.

49. Nguyễn Thị Hồng L8: Dây hụi 11: 01 phần với số tiền 4.670.000 đồng; dây hụi 15: 02 phần với số tiền 1.550.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt 6.220.000 đồng, bị cáo trả được 3.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 3.220.000 đồng.

50. Võ Thị Thu L9: Dây hụi 6: 01 phần với số tiền 2.760.000 đồng; dây hụi 16: 01 phần với số tiền 740.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 3.500.000 đồng.

51. Nguyễn Tiết L10: Dây hụi 6: 01 phần với số tiền 2.760.000 đồng; dây hụi 16: 01 phần với số tiền 740.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 3.500.000 đồng.

52. Võ Thị L11: Dây hụi 15: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 775.000 đồng.

53. Nguyễn Thị L12: Dây hụi 7: 02 phần với số tiền 8.160.000 đồng; dây hụi 14: 02 phần với số tiền 1.990.000 đồng; dây hụi 15: 02 phần với số tiền 1.430.000 đồng; số tiền góp hụi cao hơn giá khui hụi là 100.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 11.680.000 đồng, bị cáo đã trả 10.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 1.680.000 đồng.

54. Huỳnh Thị L13: Dây hụi 3: 02 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 4.260.000 đồng.

55. Nguyễn Thị L14: Dây hụi 4: 01 phần với số tiền 2.760.000 đồng; dây hụi 6: 01 phần với số tiền 2.760.000 đồng; dây hụi 8: 01 phần với số tiền 4.095.000 đồng; dây hụi 11: 05 phần với số tiền 22.800.000 đồng; dây hụi 13: 02 phần với số tiền 670.000 đồng; dây hụi 14: 03 phần với số tiền 3.180.000 đồng; dây hụi 15: 05 phần với số tiền 3.755.000 đồng; số tiền mua hụi không là 8.810.000 đồng; số tiền góp hụi cao hơn giá khui hụi là 50.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 48.880.000 đồng.

56. Nguyễn Thị M: Dây hụi 15: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 775.000 đồng.

57. Võ Hoàng N2: Dây hụi 4: 01 phần với số tiền 2.460.000 đồng; dây hụi 6: 01 phần với số tiền 2.760.000 đồng; dây hụi 15: 02 phần với số tiền 1.430.000 đồng; số tiền mua hụi không là 17.800.000 đồng; số tiền góp hụi cao hơn giá khui hụi là 30.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 24.480.000 đồng, bị cáo trả được 10.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 14.480.000 đồng.

58. Lê Thị N3: Dây hụi 3: 01 phần với số tiền 2.430.000 đồng; dây hụi 5: 01 phần với số tiền 1.200.000 đồng; dây hụi 8: 01 phần với số tiền 3.985.000 đồng; dây hụi 11: 01 phần với số tiền 4.560.000 đồng; dây hụi 12: 01 phần với số tiền 4.770.000 đồng; số tiền mua hụi không là 9.000.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt 25.945.000 đồng, bị cáo trả được 4.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 21.945.000 đồng.

59. Võ Thị Bé N4: Dây hụi 1: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 5.620.000 đồng.

60. Lê Thị N5: Dây hụi 5: 01 phần với số tiền 1.200.000 đồng; Dây hụi 16: 02 phần với số tiền 1.480.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 2.680.000 đồng, bị cáo trả được 6.000.000 đồng. Ghi nhận đã bồi thường xong, phần chênh lệch sẽ căn trừ giải quyết theo quan hệ dân sự khi có tranh chấp.

61. Phạm Thị Trúc N6: Dây hụi 1: 01 phần với số tiền 5.620.000 đồng; dây hụi 5: 01 phần với số tiền 1.200.000 đồng; dây hụi 7: 01 phần với số tiền 4.190.000 đồng; dây hụi 10: 04 phần với số tiền 20.780.000 đồng; số tiền mua hụi không là 6.255.000 đồng; số tiền góp hụi cao hơn giá khui hụi là 270.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 38.315.000 đồng.

62. Trần Thị Ánh N7: Dây hui 12: 07 phần với số tiền chiếm đoạt là 34.160.000 đồng, bị cáo trả được 8.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 26.160.000 đồng.

63. Nguyễn Thị Ngọc N8: Dây hui 11: 01 phần với số tiền 4.670.000 đồng; Dây hui 16: 01 phần với số tiền 740.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 5.410.000 đồng.

64. Nguyễn Thị N9: Dây hui 6: 01 phần với số tiền 2.760.000 đồng; dây hui 7: 01 phần với số tiền 4.190.000 đồng; dây hui 8: 01 phần với số tiền 4.095.000 đồng; dây hui 10: 04 phần với số tiền 20.780.000 đồng; dây hui 13: 02 phần với số tiền 560.000 đồng; dây hui 14: 02 phần với số tiền 2.120.000 đồng; dây hui 16: 01 phần với số tiền 740.000 đồng; số tiền mua hui không là 9.720.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 44.965.000 đồng.

65. Nguyễn Thị N10: Dây hui 15: 02 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 1.550.000 đồng, bị cáo trả được 4.000.000 đồng. Ghi nhận đã bồi thường xong, phần chênh lệch sẽ cần trừ giải quyết theo quan hệ dân sự khi có tranh chấp.

66. Nguyễn Thị Thu N11: Dây hui 7: 02 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 7.940.000 đồng, bị cáo trả được 5.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 2.940.000 đồng.

67. Nguyễn Văn N12: Dây hui 4: 01 phần với số tiền 2.760.000 đồng; dây hui 14: 01 phần với số tiền 1.060.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 3.820.000 đồng.

68. Trần Thị N13: Dây hui 6: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 1.860.000 đồng.

69. Nguyễn Thị N14: Dây hui 3: 02 phần với số tiền 4.260.000 đồng; dây hui 5: 01 phần với số tiền 1.200.000 đồng; dây hui 7: 01 phần với số tiền 4.190.000 đồng; dây hui 8: 02 phần với số tiền 7.970.000 đồng; dây hui 10: 01 phần với số tiền 5.195.000 đồng; dây hui 13: 03 phần với số tiền 1.005.000 đồng; dây hui 14: 03 phần với số tiền 3.180.000 đồng; dây hui 15: 03 phần với số tiền 2.325.000 đồng; số tiền mua hui không là 20.605.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 49.930.000 đồng, bị cáo trả được 12.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 37.930.000 đồng.

70. Nguyễn Võ Huỳnh N15: Dây hui 1: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 5.110.000 đồng.

71. Phạm Thị Hoàng O: Dây hụi 4: 01 phần với số tiền 2.760.000 đồng; dây hụi 6: 01 phần với số tiền 3.060.000 đồng; dây hụi 7: 02 phần với số tiền 8.380.000 đồng; dây hụi 9: 02 phần với số tiền 10.570.000 đồng; dây hụi 10: 02 phần với số tiền 10.390.000 đồng; số tiền mua hụi không là 76.260.000 đồng; số tiền góp hụi trước khi bị cáo mở dây hụi là 520.000 đồng; tiền góp hụi nhưng không mở hụi là 3.510.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 115.450.000 đồng.

72. Phạm Thị Kim P: Dây hụi 8: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 3.985.000 đồng.

73. Bùi Thị Hồng P1: Dây hụi 4: 02 phần với số tiền 5.520.000 đồng; dây hụi 6: 02 phần với số tiền 5.520.000 đồng; dây hụi 7: 04 phần với số tiền 17.200.000 đồng; dây hụi 9: 04 phần với số tiền 21.140.000 đồng; dây hụi 10: 04 phần với số tiền 20.780.000 đồng; tiền góp hụi cao hơn giá khai hụi là 5.900.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 76.060.000 đồng.

74. Nguyễn Minh P2: Dây hụi 5: 01 phần với số tiền 1.200.000 đồng; dây hụi 11: 01 phần với số tiền 3.980.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 5.180.000 đồng.

75. Nguyễn Thị Kim P3: Dây hụi 2: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 4.380.000 đồng.

76. Trần Thị Kim P4: Dây hụi 13: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 670.000 đồng.

77. Nguyễn Thị Kim P5: Dây hụi 8: 01 phần với số tiền 3.985.000 đồng; dây hụi 9: 01 phần với số tiền 5.285.000 đồng; dây hụi 16: 01 phần với số tiền 740.000 đồng, số tiền mua hụi không là 37.210.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 47.220.000 đồng, bị cáo trả được 5.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 42.220.000 đồng.

78. Trần Thị Hồng P6: Dây hụi 6: 02 phần với số tiền 5.460.000 đồng; dây hụi 11: 02 phần với số tiền 9.560.000 đồng; dây hụi 12: 01 phần với số tiền 4.850.000 đồng; số tiền góp hụi cao hơn giá khai hụi là 5.910.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 25.780.000 đồng, bị cáo trả được 8.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 17.780.000 đồng.

79. Nguyễn Thị Tố Q: Dây hụi 4: 02 phần với số tiền 5.520.000 đồng; dây hụi 8: 02 phần với số tiền 8.190.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 13.710.000 đồng.

80. Trần Thị R: Dây hụi 7: 01 phần với số tiền 3.530.000 đồng; dây hụi 8: 01 phần với số tiền 3.325.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 6.855.000 đồng, bị cáo trả được 5.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 1.855.000 đồng.

81. Phạm Thị S: Dây hụi 4: 04 phần với số tiền 11.040.000 đồng; dây hụi 7: 05 phần với số tiền 20.950.000 đồng; số tiền mua hụi không là 60.650.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 92.640.000 đồng.

82. Lê Quốc S1: Dây hụi 1: 01 phần với số tiền 5.620.000 đồng; dây hụi 7: 01 phần với số tiền 4.190.000 đồng; dây hụi 8: 03 phần với số tiền 11.955.000 đồng; số tiền góp hụi cao hơn giá khui hụi là 2.060.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 23.825.000 đồng.

83. Nguyễn Thị Thu S2: Dây hụi 1: 02 phần với số tiền 10.220.000 đồng; dây hụi 3: 02 phần với số tiền 3.060.000 đồng; dây hụi 5: 02 phần với số tiền 600.000 đồng; dây hụi 7: 03 phần với số tiền 11.250.000 đồng; dây hụi 8: 05 phần với số tiền 16.625.000 đồng; dây hụi 10: 05 phần với số tiền 22.675.000 đồng; dây hụi 11: 03 phần với số tiền 11.700.000 đồng; dây hụi 13: 02 phần với số tiền 450.000 đồng; dây hụi 14: 02 phần với số tiền 1.570.000 đồng; dây hụi 15: 02 phần với số tiền 1.110.000 đồng; số tiền mua hụi không là 42.490.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 121.750.000 đồng.

84. Lê Hữu T8: Dây hụi 14: 01 phần với số tiền 1.060.000 đồng; dây hụi 15: 01 phần với số tiền 775.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 1.835.000 đồng.

85. Hà Minh T9: Dây hụi 13: 02 phần với số tiền 670.000 đồng; dây hụi 10: 05 phần với số tiền 25.975.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 26.645.000 đồng, bị cáo trả được 6.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 20.645.000 đồng.

86. Nguyễn Thị T10: Dây hụi 11: 02 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 8.860.000 đồng.

87. Trương Thị T11: Dây hụi 2: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 3.870.000 đồng.

88. Nguyễn Văn T12: Dây hụi 14: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 895.000 đồng.

89. Lê Thị Bích T13: Dây hụi 1: 01 phần với số tiền 5.620.000 đồng; dây hụi 2: 01 phần với số tiền 4.380.000 đồng; dây hụi 8: 02 phần với số tiền 7.970.000 đồng; dây hụi 10: 01 phần với số tiền 5.195.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 23.165.000 đồng.

90. Lê Thị Thanh T14: Dây hụi 1: 02 phần với số tiền 11.240.000 đồng; dây hụi 2: 02 phần với số tiền 8.760.000 đồng; dây hụi 11: 08 phần với số tiền 36.400.000 đồng; dây hụi 12: 08 phần với số tiền 39.040.000 đồng; dây hụi 16: 08 phần với số tiền 5.920.000 đồng; số tiền mua hụi không là 30.000.000 đồng; tiền góp hụi cao hơn giá khui hụi và bị cáo không mở dây hụi là 71.500.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 202.860.000 đồng.

91. Phạm Thị Kim T15: Dây hụi 7: 04 phần với số tiền 17.200.000 đồng; dây hụi 10: 02 phần với số tiền 10.610.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 27.810.000 đồng.

92. Phạm Thị Mộng T16: Dây hụi 4: 01 phần với số tiền 2.760.000 đồng; dây hụi 6: 01 phần với số tiền 2.760.000 đồng; dây hụi 9: 03 phần với số tiền 15.795.000 đồng; số tiền mua hụi không là 28.540.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 49.855.000 đồng.

93. Phan Thị Ánh T17: Dây hụi 16: 02 phần với số tiền 1.480.000 đồng; số tiền góp hụi cao hơn giá khui hụi là 360.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 1.840.000 đồng.

94. Trương Thị T18: Dây hụi 6: 02 phần với số tiền 5.520.000 đồng; dây hụi 7: 01 phần với số tiền 4.080.000 đồng; dây hụi 8: 02 phần với số tiền 7.970.000 đồng; dây hụi 14: 02 phần với số tiền 2.010.000 đồng; dây hụi 16: 01 phần với số tiền 740.000 đồng; số tiền mua hụi không là 39.540.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 59.860.000 đồng.

95. Lâm Thị Thu T19: Dây hụi 6: 01 phần với số tiền 2.460.000 đồng; dây hụi 7: 01 phần với số tiền 3.860.000 đồng; dây hụi 8: 01 phần với số tiền 3.655.000 đồng; dây hụi 13: 01 phần với số tiền 225.000 đồng; dây hụi 14: 01 phần với số tiền 950.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 11.150.000 đồng.

96. Phùng Thu T20: Dây hụi 13: 02 phần với số tiền 780.000 đồng; dây hụi 14: 02 phần với số tiền 2.230.000 đồng; dây hụi 15: 02 phần với số tiền 1.660.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 4.670.000 đồng, bị cáo trả được 3.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 1.670.000 đồng.

97. Trần Thị Lệ T21: Dây hụi 3: 02 phần với số tiền 4.260.000 đồng; dây hụi 11: 01 phần với số tiền 4.560.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 8.820.000 đồng.

98. Nguyễn Thị Thu T22: Dây hụi 11: 02 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 8.900.000 đồng.

99. Thái Thị Thanh T23: Dây hụi 6: 01 phần với số tiền 2.760.000 đồng; dây hụi 9: 01 phần với số tiền 5.285.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 8.045.000 đồng.

100. Lộ Thị Oanh T24: Dây hụi 6: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 2.760.000 đồng.

101. Lê Thị T25: Dây hụi 16: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 740.000 đồng.

102. Huỳnh Thị T26: Dây hụi 2: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 3.870.000 đồng.

103. Võ Bích T27: Dây hụi 8: 02 phần với số tiền 8.190.000 đồng; dây hụi 14: 05 phần với số tiền 5.300.000 đồng; dây hụi 16: 03 phần với số tiền 2.220.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 15.710.000 đồng.

104. Lưu Huỳnh Thùy T28: Dây hụi 4: 01 phần với số tiền 2.460.000 đồng; dây hụi 7: 01 phần với số tiền 4.190.000 đồng; dây hụi 9: 01 phần với số tiền 5.285.000 đồng; dây hụi 10: 01 phần với số tiền 5.195.000 đồng; số tiền mua hụi không là 8.450.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 25.580.000 đồng.

105. Nguyễn Túc T29: Dây hụi 11: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 4.560.000 đồng.

106. Nguyễn Thị T30: Dây hụi 11: 06 phần với số tiền bị chiếm đoạt là 27.360.000 đồng, bị cáo trả được 15.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 12.360.000 đồng.

107. Nguyễn Thị Y1: Dây hụi 3: 01 phần với số tiền bị chiếm đoạt 1.830.000 đồng.

108. Trương Thị T31: Dây hụi 4: 01 phần với số tiền 2.760.000 đồng; dây hụi 11: 03 phần với số tiền 13.680.000 đồng; dây hụi 14: 04 phần với số tiền 4.240.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 20.680.000 đồng.

Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tội phạm và hình phạt đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa

đổi bổ sung năm 2017) là không thay đổi nên có cơ sở xác định hành vi của Lê Thị Thu H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà cụ thể là tài sản của 108 công dân phần lớn có hoàn cảnh khó khăn sống trên địa bàn huyện H1, tỉnh Tây Ninh; làm ảnh hưởng đến đạo đức của xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên thể hiện bị cáo H có thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của các hội viên với tổng số tiền 2.158.830.000 đồng. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời nhận tội của bị cáo, trình bày của các bị hại tại phiên tòa thể hiện bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tiền của 108 hội viên với tổng số tiền 2.157.205.000 đồng, sự chênh lệch số liệu này là do nhầm lẫn trong quá trình thống kê số liệu của từng dây hội, cụ thể tại các dây 10, 12 và tiền chênh lệch thu tiền cao hơn giá khui, thu tiền của các hội viên trước khi mở dây hội, thu tiền của hội viên nhưng không mở dây hội. Do đó, có căn cứ xác định bị cáo chiếm đoạt 2.157.205.000 đồng của 108 bị hại.

Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, biết rõ đã mất khả năng quản lý, thanh toán hội từ năm 2015 nhưng vẫn không dừng lại mà cố tình mở thêm nhiều dây hội khác tiếp tục chiếm đoạt của những hội viên tham gia với tổng số tiền 2.157.205.000 đồng bằng những thủ đoạn như nêu trên. Cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tiền nhiều lần của nhiều bị hại là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi vỡ hụi bị cáo đã trả được số tiền 206.200.000 đồng cho một số bị hại để khắc phục một phần hậu quả xảy ra nên có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho nhiều người, hiện bị cáo và chồng tên Lê Hữu L2 có đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS03101, thửa đất số 184, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp X, xã T41, huyện C9, tỉnh Tây Ninh nhưng ngày 10-01-2017, H và ông L2 đã thế chấp quyền sử dụng đất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh H1. Vì vậy, cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với Lê Hữu L2 – chồng của bị cáo mặc dù có biết việc bị cáo làm chủ hụi nhưng L2 có công việc riêng, không biết cụ thể công việc, số tiền hay hành vi chiếm đoạt của bị cáo, tại phiên tòa các hụi viên cũng xác định L2 không không trực tiếp tham gia gom hụi nên không có căn cứ xác định L2 là đồng phạm với bị cáo trong vụ án này.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

6.1 Ghi nhận các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gồm: Bùi Thị C6, Dương Hùng C3, Nguyễn Thị D2, Lê Trung D4, Dương Thúy H6, Nguyễn Thị H16, Võ Thị Thu L9, Võ Thị L11, Huỳnh Thị L13, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Ngọc N8, Nguyễn Võ Huỳnh N15, Phạm Thị Kim P, Nguyễn Thị Kim P3, Trần Thị Hồng P1, Lê Hữu T8, Hà Minh T9, Nguyễn Thị Thu T22, Thái Thị Thanh T23, Lộ Thị Oanh T24, Lê Thị T25, Nguyễn Túc T29, Nguyễn Thị Y. Bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại: Lê Thị C7, Nguyễn Thị C8, Nguyễn Thị Thu H3, Đào Thị Nguyệt H7, Cao Thị Hồng H19, Lê Thị N5, Nguyễn Thị N10.

6.2 Bị cáo và 78 bị hại còn lại đã thống nhất số tiền của từng người và bị cáo H đồng ý trả theo yêu cầu của các bị hại nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hoàn trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model 101, màu đen, số IMEI1: 357917056248663, số IMEI2: 357917056248671 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-3-2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

[8] Về án phí:

8.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

8.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu trên số tiền 1.851.575.000 đồng bồi thường cho các bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thu H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-11-2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2/ Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho 78 bị hại với số tiền 1.851.575.000 đồng (Một tỷ tám trăm năm mươi một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), cụ thể từng bị hại như sau:

1. Nguyễn Xuân A 25.200.000 đồng.
2. Trần Thị Bé B 36.515.000 đồng.
3. Phan Như B1 14.190.000 đồng.
4. Lê Thị Thu C..... 4.380.000 đồng.
5. Trần H Cúc..... 25.745.000 đồng.
6. Lê Hùng C2..... 11.520.000 đồng.
7. Nguyễn Thị Kim C4..... 4.575.000 đồng.
8. Phan Minh C5 7.275.000 đồng
9. Đỗ Thị Tuyết D 3.325.000 đồng.
10. Mai Thị D1 5.065.000 đồng.
11. Nguyễn Kim D3 8.550.000 đồng.
12. Lê Thị Mộng Đ 12.620.000 đồng.
13. Huỳnh Thị Đ1 1.550.000 đồng.

14. Võ Thị G1	15.000.000 đồng.
15. Lê Thị Trúc H2	7.670.000 đồng.
16. Hà Thị H4	5.515.000 đồng.
17. Huỳnh Thị H5	670.000 đồng.
18. Phan Thị H8	1.660.000 đồng.
19. Trần Thị H9.....	550.000 đồng.
20. Trương Văn H10.....	28.695.000 đồng.
21. Lê Thị Mỹ H11	12.280.000 đồng.
22. Nguyễn Thị H12	20.795.000 đồng.
23. Võ Thị Thu H13.....	31.285.000 đồng.
24. Kiều Thị H14	4.090.000 đồng.
25. Nguyễn Thị H15	1.150.000 đồng.
26. Huỳnh Thanh H17.....	18.460.000 đồng.
27. Trần Ngọc H18	18.850.000 đồng.
28. Phùng Thu H20	3.025.000 đồng.
29. Trần Thị H21.....	12.090.000 đồng.
30. Huỳnh Thị K2	720.000 đồng.
31. Nguyễn Thị K3	2.585.000 đồng.
32. Trần Thị Mỹ K4.....	4.770.000 đồng.
33. Võ Hoàng K5	25.575.000 đồng.
34. Võ H Kỳ.....	32.430.000 đồng.
35. Lê Thị Hồng L5	4.055.000 đồng.
36. Nguyễn Thị Hoa L6	86.120.000 đồng.
37. Huỳnh Thị L7.....	125.495.000 đồng.
38. Nguyễn Thị Hồng L8.....	3.220.000 đồng.
39. Nguyễn Tiết L10.....	3.500.000 đồng.
40. Nguyễn Thị L12.....	1.680.000 đồng.

41. Nguyễn Thị L14.....	48.880.000 đồng.
42. Võ Hoàng N2	14.480.000 đồng.
43. Lê Thị N3	21.945.000 đồng.
44. Võ Thị Bé N4.....	5.620.000 đồng.
45. Phạm Thị Trúc N6	38.315.000 đồng.
46. Trần Thị Ánh N7.....	26.160.000 đồng.
47. Nguyễn Thị N9	44.965.000 đồng.
48. Nguyễn Thị Thu N11	2.940.000 đồng.
49. Nguyễn Văn N12	3.820.000 đồng.
50. Trần Thị N13.....	1.860.000 đồng.
51. Nguyễn Thị N14	37.930.000 đồng.
52. Phạm Thị Hoàng O	115.450.000 đồng.
53. Bùi Thị Hồng P1	76.060.000 đồng.
54. Nguyễn Minh P2.....	5.180.000 đồng.
55. Trần Thị Kim P4	670.000 đồng.
56. Nguyễn Thị Kim P5	42.220.000 đồng.
57. Nguyễn Thị Tố Q.....	13.710.000 đồng.
58. Trần Thị R.....	1.855.000 đồng.
59. Phạm Thị S.....	92.640.000 đồng.
60. Lê Quốc S1	23.825.000 đồng.
61. Nguyễn Thị Thu S2.....	121.750.000 đồng.
62. Nguyễn Thị T10.....	8.860.000 đồng.
63. Trương Thị T11	3.870.000 đồng.
64. Nguyễn Văn T12.....	895.000 đồng.
65. Lê Thị Bích T13	23.165.000 đồng.
66. Lê Thị Thanh T14	202.860.000 đồng.
67. Phạm Thị Kim T15	27.810.000 đồng.

68. Phạm Thị Mộng T16.....	49.855.000 đồng.
69. Phan Thị Ánh T17.....	1.840.000 đồng.
70. Trương Thị T18	59.860.000 đồng.
71. Lâm Thị Thu T19.....	11.150.000 đồng.
72. Phùng Thu T20	1.670.000 đồng.
73. Trần Thị Lệ T21.....	8.820.000 đồng.
74. Huỳnh Thị T26.....	3.870.000 đồng.
75. Võ Bích T27.....	15.710.000 đồng.
76. Lưu Huỳnh Thùy T28	25.580.000 đồng.
77. Nguyễn Thị T30.....	12.360.000 đồng.
78. Trương Thị T31	20.680.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hoàn trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại Nokia, Model 101, màu đen, số IMEI1: 357917056248663, số IMEI2: 357917056248671.

4/ Án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 67.547.250 đồng (Sáu mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi đồng).

5/ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- Vụ 1 – TATC (khi bản án có hiệu lực);
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh TN;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV27 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thu Trang